

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TRÀ MY
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: **26/2022/HS-ST**

Ngày 30-9-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Nghĩa và ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thuận- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quang Mẫn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn X, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1992 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Cadong; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Tiến (đã chết), con bà: Nguyễn Thị Đ; vợ tên Hồ Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Hồ Thị L, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1995 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Cadong; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn Xanh và con bà: Hồ Thị Xon; chồng tên Nguyễn Văn X và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn X và bị cáo Hồ Thị L:* ông Nguyễn Trí Bảy, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt (kèm theo luận cứ bào chữa).

- *Nguyên đơn dân sự:* Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:* Ông Châu Minh N.
Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.
 - *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
 - + Bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1950. Có mặt.
- Địa chỉ: thôn A, xã T, huyện B, Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7/2021, bị cáo Nguyễn Văn X có ý định làm nhà để ra ở riêng (vì vợ chồng bị cáo X đang ở chung nhà với bố mẹ vợ) nên lên rừng tìm cây gỗ cưa xẻ. Bị cáo X đến nhà bà Nguyễn Thị Đ là mẹ ruột của Xoe mượn một máy cưa xích để chuẩn bị cho việc đi cưa xẻ gỗ. Bị cáo X nói với vợ là Hồ Thị L về ý định cưa cây gỗ về làm nhà thì bị cáo L đồng ý. Sau đó, tháng 7/2021, bị cáo X và bị cáo L đem theo máy cưa xích, xăng, nhớt, đồ ăn rồi đi bộ lên khu vực phòng hộ là rừng tự nhiên tại khoảnh 3, tiểu khu 740, thuộc thôn 2, xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My (khu vực này người địa phương gọi là suối “Pờ-lé”) để thực hiện hành vi khai thác lâm sản trái phép. Tại đây, trong khoảng một tuần, bị cáo X và bị cáo L đã khai thác tổng cộng 02 cây gỗ (gồm 01 cây Chò nâu- nhóm VI và 01 cây Bời lời- nhóm IV). Sau khi khai thác xong thì bị cáo X và bị cáo L dùng trâu kéo gỗ về để làm nhà cho các bị cáo.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: cây gỗ Chò nâu đã bị khai thác, có toạ độ (X: 538071; Y: 1702862), có khối lượng thiệt hại là $7,365\text{m}^3$, khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là $2,895\text{m}^3$ gỗ tròn; cây gỗ Bời lời đã bị khai thác, có toạ độ (X: 538066; Y: 1702838, có khối lượng gỗ thiệt hại là $1,348\text{m}^3$, khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là $0,832\text{m}^3$ gỗ tròn. Tổng khối lượng gỗ thiệt hại là **$8,713\text{m}^3$** . Khu vực rừng bị khai thác tại khoảnh 3, tiểu khu 740, thuộc thôn 2, xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My, loại rừng phòng hộ là rừng tự nhiên.

Kết luận định giá số 24/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2022 của Hội Đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Trà My 02 cây gỗ (gồm 01 cây Chò nâu - nhóm VI và 01 cây Bời lời - nhóm IV) với tổng khối lượng **$8,713\text{m}^3$** có giá trị **65.660.000** đồng. Khối lượng gỗ còn lại hiện trường là **$3,727\text{m}^3$** có giá trị **27.320.000** đồng.

Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn X và bị cáo Hồ Thị L về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My vẫn giữ nguyên nội dung truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn X và bị cáo Hồ Thị L phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị L từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

- Về dân sự:

Về thiệt hại lâm sản: Đề nghị HĐXX công nhận sự thoả thuận giữa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự và các bị cáo, cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn X và bị cáo Hồ Thị L liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản cho nguyên đơn dân sự, với số tiền là **65.660.000** đồng (*tổng giá trị thiệt hại về lâm sản*) - **27.320.000** đồng (*số gỗ còn lại tại hiện trường*) = 38.340.000 đồng (*ba mươi tám triệu, ba trăm bốn mươi ngàn*) đồng.

Vật chứng của vụ án: vật chứng của vụ án bao gồm:

- Đối với máy cưa Nguyễn Văn X sử dụng để khai thác gỗ, máy cưa này là của bà Nguyễn Thị Đ (*mẹ ruột bị cáo X*) cho mượn; sau khi sử dụng xong bị cáo X đã trả lại cho bà Đôn nhưng quá trình sử dụng sau đó máy cưa hỏng và bà Đôn đã vứt bỏ đi nên không có cơ sở để truy tìm máy cưa này.

- Đối với con trâu mà bị cáo X và bị cáo L sử dụng để kéo gỗ về nhà là tài sản của hai vợ chồng nhưng hai bị cáo đã bán con trâu vào đầu năm 2022 nên không xem xét đối với vật chứng này.

- Đối với vật chứng là khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường (Khối lượng gỗ tròn tại hiện trường là 3,727m³) tại khoảnh 3, tiểu khu 740, thôn 2, xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My xử lý theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với việc bồi thường giá trị thiệt hại về rừng và môi trường theo Thông tư 32/2018/TT-BNNPTNT thì không tiến hành định giá được nên không có cơ sở để yêu cầu các bị can bồi thường.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X mức thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Hồ Thị L được hưởng án treo.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người đồng bào, sống tại khu vực có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn nên đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn X và bị cáo Hồ Thị L phải bồi thường thiệt hại về lâm sản, sau khi đã trừ đi số gỗ còn lại tại hiện trường.

Về thiệt hại môi trường do Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự không định giá được nên đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: cây gỗ Chò nâu, có toạ độ (X: 538071; Y: 1702862), có khối lượng thiệt hại là $7,365\text{m}^3$ và cây gỗ Bời lời, có toạ độ (X: 538066; Y: 1702838), có khối lượng gỗ thiệt hại là $1,348\text{m}^3$, loại rừng phòng hộ là rừng tự nhiên tại khoảnh 3, tiểu khu 740, thôn 2, xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My là do vợ chồng bị cáo X và bị cáo L khai thác. Mục đích khai thác là về làm nhà cho vợ chồng các bị cáo.

Cụ thể, tháng 07 năm 2021 do vợ chồng bị cáo Nguyễn Văn X và bị cáo Hồ Thị L chưa có nhà riêng nên đã thống nhất lên rừng khai thác cây gỗ về làm nhà. Một ngày trong tháng 07/2021 (không nhớ rõ ngày) bị cáo X và bị cáo L chuẩn bị nhu yếu phẩm cần thiết lên khu vực trên khai thác 02 cây gỗ (01 cây Chò nâu và 01 cây Bời lời). Sau khi khai thác xong, bị cáo X và bị cáo L dùng trâu kéo gỗ về làm nhà.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Trà My xác định: 02 cây gỗ (gồm 01 cây Chò nâu - nhóm VI và 01 cây Bời lời - nhóm IV) với tổng khối lượng $8,713\text{m}^3$ có giá trị **65.660.000** đồng. Khối lượng gỗ còn lại hiện trường là $3,727\text{m}^3$ có giá trị **27.320.000** đồng.

Các bị cáo khai thác 02 cây gỗ tại khu vực rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, có tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là $8,713\text{m}^3$, do đó đã vi phạm điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bản cáo trạng số: 19/CT-VKS, ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án hình sự có tính chất nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rõ rừng là tài nguyên quốc gia, không được xâm phạm trái pháp luật. Nhận thức rõ điều

này nhưng các bị cáo vẫn khai thác gỗ khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Hành vi của các bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cân xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục chung và phòng ngừa riêng. Trong quá trình lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án để đưa ra mức hình phạt tương xứng.

Xét, bị cáo Nguyễn Văn X là người khởi xướng, là người rủ rê bị cáo Hồ Thị L để thực hiện hành vi khai thác gỗ. Bị cáo L là người giúp sức, cũng là người thực hành (phát dọn cành cây, phụ cưa xẻ...). Do đó đối với bị cáo X xử nặng hơn bị cáo L là phù hợp.

[3] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự hối hận về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trên cơ sở xem xét vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn X là người khởi xướng, cũng là người thực hành tích cực. Do đó, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nhưng Hội đồng xét xử cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để giáo dục đối với bị cáo và răn đe các đối tượng khác.

Bị cáo Hồ Thị L có vai trò giúp sức, khi được bị cáo X đề xuất phương án lên rừng khai thác cây về làm nhà, khi thấy chồng mình (bị cáo X) thực hiện hành vi vi phạm pháp luật bị cáo L không ngăn cản mà còn thống nhất, cùng chồng đi khai thác cây. Tuy nhiên xét mục đích của việc khai thác cây về làm nhà, trong vụ án này bị cáo thực hiện với vai trò giúp sức, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về dân sự: Theo quy định của pháp luật thì thiệt hại về rừng do hành vi vi phạm gây ra bao gồm giá trị thiệt hại về lâm sản và giá trị thiệt hại về môi trường của rừng bị thiệt hại.

Đối với giá trị lâm sản bị thiệt hại: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản sau khi trừ đi số gỗ còn lại tại hiện trường. Cụ thể, đề nghị các bị cáo Nguyễn Văn X và bị cáo Hồ Thị L phải liên đới bồi thường thiệt hại với số tiền là 38.340.000 đồng (*ba mươi tám triệu, ba trăm bốn mươi ngàn*) đồng. Chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 19.170.000 đồng. Các bị cáo thống nhất theo yêu cầu của đại

điều hợp pháp của nguyên đơn dân sự và đã bồi thường xong thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với thiệt hại về môi trường rừng: do Hội đồng định giá tài sản không xác định được giá trị thiệt hại, hiện tại chưa có văn bản hướng dẫn về xác định thiệt hại về môi trường rừng nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không có cơ sở để buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm về thiệt hại về môi trường rừng.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Giao 3,727m³ tại khoảnh 3, tiểu khu 740, thôn 2, xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My còn lại tại hiện trường cho BQL rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác:

Các bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo X và bị cáo L dùng trâu để kéo gỗ về làm nhà, con trâu là tài sản của gia đình phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp là chủ yếu nên không tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước đối với con trâu này.

Đối với cái cửa của bà Hồ Thị Đ, bà Đôn không biết bị cáo X, bị cáo L dùng cửa đã mượn của mình để cửa cây, mặt khác bà đã sử dụng và hư hỏng nên bà Đôn đã vứt cái cửa trên, cơ quan điều tra không thu hồi được nên không Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm do thuộc diện hộ nghèo và sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Trà My, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X: 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Hồ Thị L phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2022).

Giao bị cáo Hồ Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về dân sự: áp dụng các Điều 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự và các bị cáo. Cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Văn X phải liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My (chủ rừng) số tiền 19.170.000 đồng (mười chín triệu, một trăm bảy mươi ngàn) đồng. Bị cáo X đã bồi thường được 19.170.000 đồng (mười chín triệu, một trăm bảy mươi ngàn) đồng (theo biên lai thu tiền số 0003278 ngày 29/8/2022; biên lai thu tiền số 0003286 ngày 22/9/2022 và biên lai thu số 0003288, ngày 26/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My) nên bị cáo X không phải tiếp tục bồi thường.

Bị cáo Hồ Thị L phải liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My (chủ rừng) số tiền 19.170.000 đồng (mười chín triệu, một trăm bảy mươi ngàn) đồng. Bị cáo L đã bồi thường được 19.170.000 đồng (mười chín triệu, một trăm bảy mươi ngàn) đồng (theo biên lai thu tiền số 0003277 ngày 30/8/2022; biên lai thu tiền số 0003285 ngày 22/9/2022 và biên lai thu số 0003289, ngày 26/0/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My) nên bị cáo L không phải tiếp tục bồi thường.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Giao 3,727m³ gỗ còn lại tại hiện trường tại khoảnh 3, tiểu khu 740, thôn 2, xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My để xử lý theo quy định của pháp luật.

(Vật chứng này do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My quản lý theo biên bản về việc trả lại vật chứng ngày 26/8/2022 của Cơ quan CSĐT công an huyện Bắc Trà My và Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My)

Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn dân sự, vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Nhà tạm giữ CA huyện Bắc Trà My;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đại